

Số: 313/QĐ-UBND

Tân Lợi, ngày 02 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước  
quý 3 năm 2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LỢI**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 245/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đông Hỷ năm 2024; Theo đề nghị của Bộ phận chính xã.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 3 năm 2024 xã Tân Lợi.

*(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2:** Giao cho ban Tài chính xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3:** Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trưởng xóm;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Dũng**





**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ**

Quý 3 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>4.856.000.000</b>	<b>4.762.000.000</b>	<b>1.616.394.051</b>	<b>1.600.405.943</b>	<b>33</b>	<b>34</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>52.000.000</b>	<b>52.000.000</b>	<b>11.853.879</b>	<b>10.531.000</b>	<b>23</b>	<b>20</b>
- Phí, lệ phí	42.000.000	42.000.000	7.031.000	7.031.000	17	17
+ Phí chứng thực	30.000.000	30.000.000	6.230.000	6.230.000	21	21
+ Lệ phí hộ tịch			801.000	801.000		
+ Lệ phí cư trú						
+ Lệ phí môn bài	12.000.000	12.000.000				
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Thu khác	10.000.000	10.000.000	4.822.879	3.500.000	48	35
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>198.000.000</b>	<b>104.000.000</b>	<b>36.112.684</b>	<b>21.447.455</b>	<b>18</b>	<b>21</b>
1. Các khoản thu phân chia	98.000.000	4.000.000	14.357.402	457.000	15	11
- Lệ phí trước bạ nhà đất	8.000.000	4.000.000	914.000	457.000	11	11
- Thuế thu nhập cá nhân	90.000.000		13.443.402		15	
+ Thuế TNCN từ SXKD	50.000.000		9.786.674		20	
+ Thuế TNCN từ chuyển quyền	40.000.000		3.656.728		9	
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	100.000.000	100.000.000	21.755.282	20.990.455	22	21
- Thuế giá trị gia tăng	100.000.000	100.000.000	19.120.678	18.355.851	19	18
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			2.634.604	2.634.604		
- Thu thuế đất trồng cây lâu năm						
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu nộp trả ngân sách cấp trên</b>						
<b>V. Thu chuyển nguồn</b>						
<b>VI. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			<b>109.517.488</b>	<b>109.517.488</b>		
<b>VII. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.606.000.000</b>	<b>4.606.000.000</b>	<b>1.458.910.000</b>	<b>1.458.910.000</b>	<b>32</b>	<b>32</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.606.000.000	4.606.000.000	1.152.000.000	1.152.000.000	25	25
- Bổ sung có mục tiêu			306.910.000	306.910.000		



**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ**

Quý 3 Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	2	3	4	5	6	7	8	9	
<b>Tổng chi ngân sách xã</b>	4.762.000.000		4.762.000.000	2.146.650.268	541.532.228	1.605.118.040	45%		34
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	678.350.000		678.350.000	172.958.692		172.958.692	25		25
- Chi dân quân tự vệ	372.500.000		372.500.000	80.920.192		80.920.192	22		22
- Chi trật tự an toàn xã hội	305.850.000		305.850.000	92.038.500		92.038.500	30		30
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	45.360.000		45.360.000	24.100.200		24.100.200	53		53
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	9.600.000		9.600.000	27		27
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000						
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	100.556.000		100.556.000	561.594.828	541.532.228	20.062.600	558%		20
- Giao thông (xi măng ĐBT)				184.368.378	184.368.378				
- Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	90.556.000		90.556.000	20.062.600		20.062.600	22		22
- Thủy lợi				357.163.850	357.163.850				
- Các hoạt động kinh tế khác	10.000.000		10.000.000						
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.662.930.000		3.662.930.000	1.349.896.548		1.349.896.548	37		37
Trong đó: Quỹ lương				1.266.353.107		1.266.353.107			
10.1. Quản lý Nhà nước	1.748.000.000		1.748.000.000	625.692.523		625.692.523	36		36
10.2. Hội đồng nhân dân	386.470.000		386.470.000	119.093.810		119.093.810	31		31
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	543.560.000		543.560.000	233.004.485		233.004.485	43		43
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	315.400.000		315.400.000	83.918.000		83.918.000	27		27
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	152.050.000		152.050.000	65.783.075		65.783.075	43		43
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	147.730.000		147.730.000	59.785.875		59.785.875	40		40
10.7. Hội Cựu chiến binh	131.600.000		131.600.000	54.932.490		54.932.490	42		42
10.8. Hội Nông dân	141.550.000		141.550.000	59.425.290		59.425.290	42		42
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	42.530.000		42.530.000	14.398.600		14.398.600	34		34
10.10. Hội Người cao tuổi	32.600.000		32.600.000	26.694.400		26.694.400	82		82
10.11. Hội khuyến học	21.440.000		21.440.000	7.168.000		7.168.000	33		33
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội	79.804.000		79.804.000	28.500.000		28.500.000	36		36
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	69.804.000		69.804.000	10.500.000		10.500.000	15		15
- Trợ cấp mai táng				18.000.000		18.000.000			
- Khác	10.000.000		10.000.000						
12. Dự phòng	68.000.000		68.000.000						
13. Tiết kiệm chi 10%	67.000.000		67.000.000						

Tân Lợi, ngày 02 tháng 10 năm 2024

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH**  
**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách**  
**Xã Tân Lợi quý 3 năm 2024**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số: 245/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ năm 2024;*

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Lợi quý 3 năm 2024, như sau:

**1. Thu ngân sách xã quý 3 năm 2024:**

- Thu ngân sách nhà nước đạt  $47.966.563\text{đ}/250.000.000\text{đ} = 19,2\%$  dự toán giao.

- Thu ngân sách địa phương đạt  $1.600.405.943\text{đ}/4.762.000.000\text{đ} = 34\%$  dự toán giao. Trong đó thu điều tiết ngân sách địa phương đạt  $31.978.455\text{đ}/156.000.000\text{đ} = 20,5\%$  dự toán.

Một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như phí chứng thực, thuế GTGT, TNCN từ kinh doanh...

**2. Chi ngân sách xã quý 3 năm 2024:**

Tổng chi ngân sách đạt  $2.146.650.268\text{đ}/4.762.000.000\text{đ} = 45\%$  dự toán. Trong đó: Chi thường xuyên:  $1.605.118.040\text{đ}/4.627.000.000\text{đ} = 34\%$ ; chi đầu tư phát triển:  $541.532.228\text{đ}$ .

**3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 3 năm 2024:**

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2024 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách

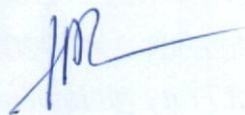
năm 2024 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ các tháng tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quý 3 năm 2024 công tác tài chính - ngân sách của xã Tân Lợi gặp phải một số khó khăn như: nhu cầu chứng chực của nhân dân không nhiều dẫn đến phí, lệ phí thấp.

Trong quý 3 năm 2024, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong quý 3 năm 2024 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

**KẾ TOÁN**



**Phạm Thị Trang Nhung**

**CHỦ TỊCH UBND**



**Lê Ngọc Dũng**